

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà T N M T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số X lô Y, Tổ Z, Khu phố 2, đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông L T H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số X, đường Y, phường Z, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà T N M T và ông L T H cùng có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đây là loại việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2019 do Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09

tháng 4 năm 2019 thì quan hệ hôn nhân giữa bà T N M T và ông L T H là hợp pháp. Thời gian đầu về sống chung ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H bỏ bê gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay, ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đến nay đã quá lớn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên ông bà cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự do bà T N M T tự nguyện chịu.

Xét thỏa thuận nêu trên của bà T, ông H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc với người thứ ba. Do đó, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bà T, ông H là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T N M T và ông L T H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà T N M T và ông L T H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2019 do Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 4 năm 2019 chấm dứt kể từ ngày quyết định này phát sinh hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà T N M T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2018/0027774 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 16/7/2020. Ông L T H không phải chịu lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, TP.HCM;
- UBND phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu